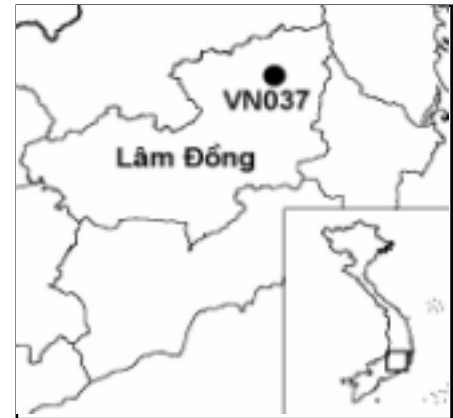


## LANG BIAN

Tiêu chí : A1 &amp; A2

**Tỉnh:** Lâm Đồng  
**Tình trạng bảo vệ:** Khu Bảo tồn Thiên nhiên  
**Vĩ độ:** 12°03'N  
**Kinh độ:** 108°26'E  
**Diện tích:** 10.000 ha  
**Độ cao:** 1.400-2.167 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Cao nguyên Đà Lạt

**Cảnh quan ưu tiên:**

SA 3 - Vùng núi Nam Trường Sơn

**Mô tả chung**

VCQT có trung tâm là núi Lang Bian (còn được gọi là Núi Bà), nằm trên cao nguyên Đà Lạt. Thảm thực vật chủ yếu tại VCQT là rừng thông, rừng thường xanh trên núi và trảng cây bụi thứ sinh. Rừng lá kim chủ yếu là loài Thông ba lá *Pinus kesiya*<sup>1</sup>. Phần lớn diện tích của VCQT nằm trong khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà, tuy nhiên một phần đáng kể ở mặt phía nam của núi Lang Bian nằm bên ngoài khu bảo tồn thiên nhiên và hiện nay đang thuộc sự quản lý của công ty du lịch tỉnh. Về phía bắc, VCQT Lang Bian tiếp giáp với VCQT Chư Yang Sin ở tỉnh Đắk Lắk.

**Khu hệ chim: Những nét chỉ nh**

VCQT Lang Bian nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Cao nguyên Đà Lạt và có ba trong số tám loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này: Khướu đầu đen má xám *Garrulax yersini*, Trèo cây mỏ vàng *Sitta solangiae* và Sẻ thông họng vàng *Carduelis monguilloti*<sup>2</sup>. Thêm vào đó, tám cá thể của một taxon Sẻ thông (loại bullfinch) chưa từng được định loài trước đây cũng đã được quan sát tại núi Lang Bian vào tháng 2/1998. Mặc dù đến nay vẫn chưa thu được mẫu vật, các cá thể nói trên, trông tương tự Sẻ thông mỏ ngắn *Pyrrhula nipalensis*, rất có thể là một loài chưa từng được khoa học mô tả<sup>3</sup>. Núi Lang Bian là nơi trước đây đã từng thu được mẫu của loài Mi Lang Bian *Crocias langbianis*, một loài đặc hữu của cao nguyên Đà Lạt<sup>12</sup>. Tuy nhiên, gần đây không có ghi nhận nào về loài này tại VCQT<sup>4</sup>. Có thể Mi Lang Bian đã tuyệt chủng cục bộ tại khu vực do mất sinh cảnh rừng thường xanh trên núi thấp, kiểu sinh cảnh mà loài này phân bố.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Khướu đầu đen má xám <i>Garrulax yersini</i>	A1, A2	EN	5	Có nhiều ghi nhận về loài này ở quanh đỉnh Lang Bian như: nghe thấy tiếng kêu của một vài cá thể vào tháng 5/1991 <sup>2,6</sup> . Loài này cũng được ghi nhận vào tháng 12/1994 <sup>7</sup> . Vào tháng 4/1998, quan sát được 6 cá thể và nghe tiếng kêu của 4 cá thể <sup>8</sup> . Và quan sát được hai cá thể vào tháng Hai 2002 <sup>9</sup> .
Trèo cây mỏ vàng <i>Sitta solangiae</i>	A1, A2	NT	11	Bốn cá thể được ghi nhận vào tháng 5/1991 <sup>2,5</sup> .
Sẻ thông họng vàng <i>Carduelis monguilloti</i>	A1, A2	NT	4	Có rất nhiều ghi nhận về loài này tại các vùng rừng thông. Ví dụ, loài này được ghi nhận vào tháng 1/1994 <sup>6</sup> , tháng 12/1994 <sup>7</sup> , tháng 4/1998 <sup>8</sup> , tháng 12/2000 <sup>10</sup> và tháng 3/2002 <sup>10</sup> .

**Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học:** Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

**Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn**

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
*[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ] <sup>11</sup>	VU	Thông hai lá <i>Pinus merkusii</i> <sup>12</sup>	VU
*Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> <sup>11</sup>	VU	*Bách xanh <i>Calocedrus macrolepis</i> <sup>11</sup>	VU
*Pơ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> <sup>11</sup>	NT	*[Voi <i>Elephas maximus</i> ] <sup>11</sup>	EN
*Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> <sup>11</sup>	DD	*Bò tót <i>Bos gaurus</i> <sup>11</sup>	VU
*Thông Đà Lạt <i>Pinus dalatensis</i> <sup>11</sup>	VU	*[Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ] <sup>11</sup>	VU
Thông lá đẹp <i>Pinus krempfii</i> <sup>11,12</sup>	VU		

Ghi chú: [ ] = ghi nhận chưa được kiểm chứng; \* = Ghi nhận trong chuyến điều tra Khu BTTN Bì Đúp - Núi Bà, tuy nhiên, do thiếu thông tin chính xác về địa điểm, không chắc chắn loài này có phân bố tại VCQT.

## **Các mối đe dọa đến đa dạng sinh học**

Các hoạt động của con người đã làm thay đổi phân bố của các kiểu thảm thực vật khác nhau trong VCQT và gây ảnh hưởng đến tính đa dạng sinh học. Đơn cử, việc đốt than và lấy củi đã phá hủy hầu hết các vùng rừng thường xanh trên núi Lang Bian. Tương tự, canh tác nương rẫy cũng dẫn đến mất thảm rừng và cùng với các đám cháy rừng đã thúc đẩy quá trình chuyển tiếp từ rừng thường xanh sang kiểu rừng lá kim cao đỉnh sinh thái sau cháy ưu thế bởi loài Thông ba lá *Pinus kesiya*<sup>1</sup>. Do giá trị đa dạng sinh học của rừng lá kim thấp hơn nhiều so với rừng thường xanh, dạng chuyển tiếp này đã làm giảm giá trị bảo tồn của VCQT, đặc biệt là làm tuyệt chủng cục bộ một số loài như Mì Lang Bian, một loài chỉ sống trong các vùng rừng thường xanh núi cao<sup>2</sup>.

Một mối đe dọa khác đến tính đa dạng sinh học của VCQT Lang Bian là do phát triển du lịch. Hiện nay, hàng loạt các khu du lịch đã được xây dựng ở mặt phía nam của núi Lang Bian, phía gần với thành phố Đà Lạt, một địa điểm du lịch nổi tiếng. Thịt thú rừng được bán tự do ở các khu du lịch này, và số lượng khách quá lớn cũng gây thêm nguy cơ cháy rừng.

<b>Mối đe dọa</b>	<b>Độ nghiêm trọng</b>
Thâm canh nông nghiệp	• •
Cháy rừng	• • •
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	•
Du lịch/ giải trí	• •
Khai thác chọn gỗ/ củi	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• • •

## **Các hoạt động bảo tồn**

- Chính phủ Việt Nam đã quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp vào năm 1986<sup>1</sup>, khu này hiện nay được đưa vào Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà.
- Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà được thành lập 1993<sup>1</sup>.

## **Kiến nghị**

- Các diện tích sinh cảnh quan trọng ở mặt phía nam của núi Lang Bian cần được đưa trong ranh giới của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà để quản lý với mục tiêu nguyên tắc là bảo tồn đa dạng sinh học.
- Cần thành lập một cơ quan quản lý du lịch có đại diện của ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, công ty du lịch tỉnh và các bên liên quan khác ở địa phương làm cơ sở để phát triển các hoạt động du lịch bền vững về mặt môi trường tại khu vực.
- Công tác quản lý rừng ở khu vực cần tập trung vào việc giữ lại những diện tích rừng trên núi còn tốt và tạo điều kiện để tái sinh tự nhiên tại các khu vực đã bị tác động.
- Tăng cường thực thi các quy chế về quản lý khu bảo vệ. Đặc biệt là để kiểm soát chặt chẽ việc khai thác tài nguyên rừng, săn bắn và buôn bán động vật hoang dã.
- Cần đưa ra những chương trình phòng chống cháy tổng hợp bao gồm cả các hoạt động nhận thức môi trường nhằm nâng cao nhận thức của các cộng đồng địa phương về những nguy cơ do cháy rừng gây ra.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. (1995) Endemic birds and protected area development on the Da Lat plateau, Vietnam. *Bird Conservation International* 5(4): 491-523.
3. Robson, C. R. (1998) From the field. *OBC Bulletin* 27: 61-66.
4. BirdLife International (2001) *Threatened birds of Asia: the BirdLife International red data book*. Cambridge, U.K.: BirdLife International.
5. Robson, C. R., Eames, J. C., Nguyen Cu and Truong Van La (1993) Further recent records of birds from Vietnam. *Forktail* 8: 25-52.
6. Dymond, J. N. (1998) Birds in Vietnam in December 1993 and December 1994. *Forktail* 13: 7-12.
7. Hornbuckle, J. (1998) Vietnam Trip Report 24 March to 14 April 1998. Unpublished Report on WorldTwitch Internet Website.
8. Quan sát cá nhân của A. W. Tordoff.
9. R. Craik *in litt.* 2002.
10. Eames, J. C. and Nguyen Cu (1994) *A management feasibility study of Thuong Da Nhim and Chu Yang Sin Nature Reserves on the Da Lat Plateau, Vietnam*. Hanoi: WWF Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.
11. Nguyen Tien Hiep and Vidal, J. E (1996) *Flore du Cambodge du Laos et du Vietnam. Vol. 28: Gymnospermae*. Paris: Museum National D'Histoire Naturelle. (In French.)
12. Eames, J. C. and Ericson, P. G. P. (1996) The Björkegren expedition to French Indochina: a collection of birds from Vietnam and Cambodia. *Nat. Hist. Bull. Siam Soc.* 44: 75-111.